

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **309/2020/HS-ST**
Ngày 24 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trung Diễn**
Ông **Trần Công DA**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Quang Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Điêu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 271/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tăng ThA H** (Tên gọi khác: Không có), sinh năm: 1985 tại T;
Nơi cư trú: Ấp Xa Xi, xã Ngãi Xuyên, huyện T, tỉnh T;
Nơi đã sinh sống: Tổ 19, khu phố Đông An, phường T, thị xã Dn, tỉnh B
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 02/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Huỳnh Văn T (không rõ năm sinh) và bà Thạch Thị T (không rõ năm sinh).

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm: 1993, có 01 con tên Nguyễn Văn T, sinh năm: 2018.

Tiền án: Ngày 21/11/2018, Tăng ThA H bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xử phạt 07 (Bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (tại bản án số 370/2018/HSST) (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Ngày 23/02/2016, Tăng ThA H bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). (Bị can chưa đóng phạt).

Bị bắt ngày 08/3/2020.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (*Bị cáo có mặt*).

- Bị hại: A Nguyễn Tuấn A, sinh năm: 1993 - (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: 4B, khu phố 1, thị trấn T, huyện T, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 08/3/2020, sau khi Tăng ThA H cùng 03 (Ba) đối tượng (chưa rõ lai lịch do H không biết tên, địa chỉ) sử dụng ma túy xong thì cả nhóm rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định trên, 01 (Một) đối tượng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) chở H ngồi phía sau, còn 02 (Hai) đối tượng còn lại điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Novo (không rõ biển số) đi từ phường B, thị xã D, tỉnh B hướng về thành phố B, tỉnh Đ. Khi đi ngang qua một công trình đang xây dựng thuộc khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố B thì cả nhóm phát hiện A Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993 trú tại 34B, KP1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ và A Lý Việt sinh năm 2000, trú tại xã Phú Tân, huyện C, tỉnh S đang nằm ngủ ở chòi bảo vệ của công trình nên cả nhóm dừng xe lại phía trước công trình. H cùng 02 (Hai) đối tượng đứng bên ngoài cảnh giới để cho một đối tượng vào trong công trình xây dựng trộm cắp được 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 của A Tuấn A. Sau đó, cả nhóm quay về phường B, thị xã D, tỉnh B rồi giao chiếc điện thoại trộm cắp được cho H mang đi tiêu thụ thì H đồng ý. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H mang chiếc điện thoại trên đến tiệm cầm đồ Quang Biên 2 - địa chỉ 504/1A, khu phố Đông Tác, phường Tân Đông Hiệp, thị xã D, tỉnh B do chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992 làm chủ để bán. Trong lúc đang giao dịch mua bán thì Công an phường Tân Đông Hiệp, thị xã D, tỉnh B đến kiểm tra và mời H về làm việc. Tại Công an phường H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Công an phường Tân Đông Hiệp, thị xã D, tỉnh B đã lập hồ sơ, chuyển Cơ quan CSĐT Công an thành phố B để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 số Imei: 359933098389983, 01 (Một) ốp lưng màu đỏ, đen, 01 (Một) sim điện thoại số: 0343470036 và 01 (Một) sim điện thoại số: 0706794503 đã thu hồi trả cho chủ sở hữu là A Nguyễn Tuấn A.

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vega và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung SM_G6000 số Imei: 3555341/05/36739519, 01 (Một) sim điện thoại số: 0796996627 và 01 (Một) sim điện thoại số: 0388222965

của Tăng Thanh H. Do không có liên quan trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Wave (không rõ biển số) và 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Novo (không rõ biển số) là phương tiện bị cáo và 03 (Ba) đối tượng (chưa rõ lai lịch) sử dụng vào việc phạm tội. Do chưa bắt được các đối tượng nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 93/TCKH-HĐĐG ngày 11/3/2020, của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9, số Imei: 359933098389983 có giá trị tài sản định giá là: 4.950.000 đồng (Bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng)".

Về dân sự: Anh Nguyễn Tuấn A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 277/CT-VKSBH ngày 13 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Tăng Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo **Tăng Thanh H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Tăng Thanh H từ 16 tháng đến 20 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là khoảng 03 giờ 30 phút ngày 08/03/2020, tại khu vực công trình xây dựng thuộc khu phố 3, phường Bửu Hòa, thành phố B, bị cáo và 03 (Ba) đối tượng (chưa rõ lai lịch) đã có hành vi trộm cắp 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A9 trị giá là 4.950.000 đồng (Bốn triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng) của A Nguyễn Tuấn A thì bị cáo bị bắt giữ để điều tra xử lý. Riêng 03 (Ba) đối tượng (chưa rõ lai lịch) chưa bắt được.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời **khai của bị hại, người làm chứng, các tình tiết khách quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.** Giá trị tài sản trộm cắp là trên hai triệu đồng, bị cáo có nhân thân xấu 01 tiền án và 01 tiền sự. Quá trình thực hiện hành vi, bị cáo cùng với các đối tượng không rõ lai lịch đứng ngoài cảnh giới, sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đồng ý đi tìm kiếm nơi tiêu thụ tài sản theo sự phân công sắp xếp của đồng bọn, bị cáo thực hiện với vai trò giúp sức, đồng phạm về tội trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo lười lao động mà bất chấp phạm tội, xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu 01 tiền án và 01 tiền sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung, tuy nhiên cũng xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm vào 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vấn đề khác: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét.

Đối với 03 (Ba) đối tượng (chưa rõ lai lịch) hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Tăng Thanh H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Tăng Thanh H 12 (Mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm